

An Nhơn Tây, ngày 03 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện khung năng lực số cho học sinh Năm học: 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định khung năng lực số cho người học;

Căn cứ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Kế hoạch 1459/KH-SGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường.

Trường THCS An Phú xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện khung năng lực số cho học sinh năm học 2025 - 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao năng lực số (NLS) cho học sinh theo các tiêu chí trong Khung NLS cho học sinh trên cơ sở Khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02 nhằm giúp học sinh hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

2. Yêu cầu

Tính phù hợp và thực tiễn: Việc tổ chức thực hiện Khung NLS phải đáp ứng các chuẩn mực quốc tế nhưng vẫn phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam. Quá trình triển khai cần được thực hiện từng bước, có lộ trình đồng bộ, đảm bảo tính khả thi.

Không gây quá tải: việc triển khai không làm thay đổi hay gây quá tải cho học sinh. Nội dung và hoạt động phát triển NLS phải được thiết kế phù hợp với tâm lý lứa tuổi, nhu cầu và khả năng tiếp cận công nghệ của học sinh ở từng cấp học.

Tối ưu hóa nguồn lực: phát huy tối đa nguồn lực và cơ sở vật chất sẵn có, đầu tư các trang thiết bị hiệu quả.

Đảm bảo công bằng: tất cả học sinh của nhà trường đều có cơ hội tiếp cận với giáo dục kỹ năng công dân số.



II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nội dung

1.1. Chuẩn bị điều kiện cần thiết

Nâng cao nhận thức: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về tầm quan trọng của NLS, bao gồm các kỹ năng thiết yếu như sử dụng Internet an toàn, bảo mật thông tin cá nhân và khai thác các công cụ học tập trực tuyến.

Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên: tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn để giáo viên có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong giảng dạy, thiết kế bài giảng tương tác và hướng dẫn học sinh phát triển các kỹ năng số.

Bảo đảm nguồn lực: xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phần mềm và các nền tảng công nghệ. Đồng thời, chủ động huy động nguồn lực xã hội hóa thông qua hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

1.2. Triển khai Khung năng lực số

a) Đánh giá thực trạng

Rà soát, đánh giá thực trạng NLS của học sinh tại trường để điều chỉnh các tiêu chí trong Khung NLS phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục

Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục ở trong và ngoài nhà trường. Cụ thể như sau:

- *Kế hoạch giáo dục nhà trường:* Xác định mục tiêu phát triển NLS theo cấp THCS và nhiệm vụ phát triển NLS của học sinh ở từng môn học/hoạt động giáo dục.

- *Kế hoạch môn học:* Xác định các năng lực thành phần cần phát triển thông qua từng môn/hoạt động giáo dục. Chú ý đến các công nghệ và lĩnh vực công nghệ mới nổi như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), ứng dụng thực tế ảo (VR),...

- *Kế hoạch bài dạy:* Nêu rõ nội dung, hoạt động dạy học cụ thể nhằm phát triển NLS trong từng hoạt động/nội dung dạy học.

Tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm tăng cường nhằm phát triển NLS cho học sinh: các hoạt động trải nghiệm đổi mới, sáng tạo, câu lạc bộ công nghệ số phù hợp tâm lý lứa tuổi, điều kiện gia đình và địa phương.

Huy động sự tham gia của các bên như: cha mẹ học sinh, giáo viên, các đơn vị, tổ chức có chức năng thực hiện phù hợp với quy định. Thông tin tuyên truyền rộng rãi Khung NLS trên website của nhà trường để học sinh và cha mẹ học sinh dễ dàng tiếp cận.

Đánh giá NLS của học sinh sau mỗi năm học dựa trên các tiêu chí cụ thể, bám sát các miền năng lực và mức độ cần đạt trong Khung NLS ban hành kèm

theo Thông tư số 02. Căn cứ kết quả đánh giá, các cơ sở giáo dục điều chỉnh các mức độ năng lực nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu đã đề ra cho từng cấp học.

2. Hình thức tổ chức

2.1. Dạy học môn Tin học Chương trình GDPT 2018

Môn Tin học giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh. Việc triển khai giảng dạy môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 là phương thức quan trọng để phát triển NLS cho học sinh, là hình thức chủ yếu và nền tảng trong số các hình thức phát triển NLS hiện nay.

Giáo viên bộ môn Tin học có vai trò tư vấn, hỗ trợ giáo viên các môn học khác trong việc khai thác, ứng dụng các công cụ số và tích hợp các nội dung phát triển NLS vào quá trình dạy học.

2.2. Tích hợp phát triển NLS trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Các môn học và hoạt động giáo dục khác trong Chương trình GDPT tạo môi trường để học sinh vận dụng kỹ năng số vào thực tiễn.

Giáo viên nghiên cứu Chương trình môn học/hoạt động giáo dục, đối chiếu nội dung môn học với Khung NLS để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, xác định rõ các nội dung, hình thức và “địa chỉ” tích hợp NLS trong từng bài học, thiết kế kế hoạch bài dạy đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của bài học và phát triển một hoặc nhiều năng lực thành phần trong các miền năng lực của Khung NLS.

Việc phát triển NLS thông qua dạy học tích hợp cần được chú trọng ở cả hai hình thức: tích hợp nội môn và tích hợp liên môn, khuyến khích tích hợp phát triển NLS thông qua các hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, các dự án học tập liên quan đến Trí tuệ nhân tạo (AI).

2.3. Tổ chức dạy học tăng cường, câu lạc bộ thực hiện phát triển NLS

Căn cứ Khung NLS và điều kiện thực tiễn, tăng cường tổ chức các hoạt động dưới hình thức Câu lạc bộ phát triển NLS nhằm đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng, của các học sinh có năng khiếu, sở trường, sở thích. Nội dung giáo dục NLS của các câu lạc bộ thường được xây dựng theo các chủ đề, mô-đun, mạch nội dung kiến thức thuộc/đáp ứng một hay một số miền năng lực thuộc Khung NLS.

Căn cứ điều kiện thực tế và nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức các câu lạc bộ phù hợp xây dựng kế hoạch, chương trình câu lạc bộ nhằm tạo các sân chơi sáng tạo giúp học sinh huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng từ nhiều lĩnh vực (môn học, chủ đề nội dung); phát huy năng khiếu, sở trường; phát triển năng lực, phẩm chất đáp ứng Khung NLS.

Thực hiện hiệu quả xã hội hóa giáo dục, phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình học sinh để tổ chức các hoạt động tăng cường giáo dục kỹ năng công dân số phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định¹ của pháp luật



hiện hành.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện: nguồn ngân sách; nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện khung năng lực số của nhà trường, triển khai đến các tổ chuyên môn về việc thực hiện khung năng lực số cho học sinh.

Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về Khung NLS cho cán bộ quản lý và giáo viên tại trường; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề về thực hiện Khung NLS để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; kịp thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt; tổng hợp ý kiến của các tổ chuyên môn và báo cáo Sở GDĐT.

2. Tổ trưởng chuyên môn

Quản triệt, phổ biến kế hoạch thực hiện khung năng lực số của nhà trường đến toàn thể thành viên trong tổ.

Tổ chức thực hiện thảo luận trong tổ chuyên môn, hướng dẫn giáo viên trong tổ nghiên cứu, nắm vững mục tiêu, nội dung và các tiêu chí của khung năng lực số. Chỉ đạo, điều phối việc xây dựng kế hoạch của tổ chuyên môn, trong đó lồng ghép các mục tiêu của khung năng lực số vào kế hoạch dạy học từng môn và hoạt động giáo dục.

Hướng dẫn giáo viên vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học đa dạng: dạy học tích hợp, dự án, trải nghiệm số, thành lập câu lạc bộ học tập số... phù hợp với đặc thù môn học và điều kiện của trường. Phối hợp với giáo viên Tin học và giáo viên các bộ môn khác để triển khai hoạt động liên môn nhằm phát triển năng lực số cho học sinh.

Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện của giáo viên; kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn về chuyên môn, kỹ thuật. Tổng hợp kết quả thực hiện trong tổ, đề xuất giải pháp cải tiến để thực hiện hiệu quả.

3. Giáo viên bộ môn

Nghiên cứu kỹ kế hoạch tổ chức thực hiện khung năng lực số của nhà trường và tổ chuyên môn; xác định rõ vai trò, nhiệm vụ của bản thân. Chủ động lồng ghép các năng lực số vào quá trình dạy học bộ môn (tìm kiếm, xử lý thông tin, trình bày báo cáo số, ứng dụng phần mềm học tập...).

Xây dựng và sử dụng ngân hàng học liệu số phù hợp với môn học: bài giảng E-learning, video minh họa, tài liệu tham khảo trực tuyến. Khuyến khích học sinh

tham gia các hoạt động số: làm bài tập trên nền tảng trực tuyến, dự án nhóm số hóa, tham gia diễn đàn trao đổi học tập. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm số (thực hành thuyết trình bằng PowerPoint/Canva, sử dụng công cụ trực tuyến để làm sản phẩm học tập, tham gia trò chơi học tập số).

Thường xuyên theo dõi, đánh giá quá trình rèn luyện năng lực số của học sinh; phản hồi kịp thời cho tổ trưởng chuyên môn để thực hiện hiệu quả việc hình thành năng lực số cho học sinh.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức triển khai khung năng lực số cho học sinh của trường THCS An Phú năm học 2025-2026. Đề nghị toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động trong nhà trường nghiêm túc thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT (Để báo cáo);
- TTCM, GV (Để thực hiện);
- Trang Web;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Chi

